

SH&HG SERIES
220V 50Hz 240V



HUUTOAN

**MÁY PHÁT ĐIỆN
GENERATOR
2.0 - 5.5 kVA**





SPECIFICATIONS

MODEL			SH3000	SH4500	SH5500	SH7500	HG2900	HG4500	HG5500	HG7500(SE)*
MÁY PHÁT ĐIỆN GENERATOR	Tần số <i>Frequency</i>	Hz				50/60				
	Kiểu <i>Type</i>					Tự kích từ, tự động điều chỉnh điện áp <i>Self exciting, self regulating</i>				
	Điện áp xoay chiều <i>AC voltage</i>	V				220/240				
	Công suất định mức <i>Rated output</i>	kVA	2.0/ 2.3	3.0/ 3.3	4.0/ 4.3	5.5/ 6.4	2.0/ 2.3	3.0/ 3.3	4.0/ 4.3	5.5/ 6.4
	Công suất tối đa <i>Maximum output</i>	kVA	2.3/ 2.6	3.3/ 3.7	4.4/ 4.7	6.0/ 7.1	2.3/ 2.6	3.3/ 3.7	4.4/ 4.7	6.0/ 7.1
	Bộ điều chỉnh điện áp <i>Voltage regulator system</i>					Tụ điện <i>Capacitor</i>				
	Hệ số công suất <i>Power factor</i>	Cosφ				1.0				
ĐỘNG CƠ ENGINE	Pha <i>Phase</i>					1				
	Model	HONDA	GX160	GX270	GX390	GX390	GX160	GX270	GX390	GX390
	Kiểu / <i>Type</i>				Động cơ 4 thì, kiểu OHV, làm mát cưỡng bức bằng gió, 1 xy-lanh <i>Forced air-cooled OHV 4-stroke, single cylinder engine</i>					
	Đường kính x khoảng chạy <i>Bore x Stroke</i>	mm	68 x 45	77 x 58	88 x 64	88 x 64	68 x 45	77 x 58	88 x 64	88 x 64
	Tổng dung tích xi-lanh <i>Total displacement</i>	cc	163	270	389	389	163	270	389	389
	Tốc độ quay <i>Speed</i>	Rpm				3000/3600				
	Công suất tối đa <i>Max Power</i>	HP	4.8	8.5	11.7	11.7	4.8	8.5	11.7	11.7
	Hệ thống đánh lửa <i>Ignition system</i>					IC Trasistor				
	Tỷ số nén <i>Compression ratio</i>		9.0:1	8.5:1	8.2:1	8.2:1	9.0:1	8.5:1	8.2:1	8.2:1
	Hệ thống khởi động <i>Starting system</i>					Mâm giạt <i>Recoil</i>				Mâm giạt, điện* <i>Recoil, electric</i>
	Dung tích thùng xăng <i>Fuel tank capacity</i>	L	3.1	5.3	6.1	6.1	17	17	17	17
	Dung tích nhớt <i>Oil capacity</i>	L	0.6	1.1	1.1	1.1	0.6	1.1	1.1	1.1
	Tiêu hao nhiên liệu <i>Fuel consumption</i>	L/h	1.3/ 1.5	1.9/ 2.1	2.5/ 2.7	3.0/ 3.4	1.3/ 1.5	1.9/ 2.1	2.5/ 2.7	3.0/ 3.4
	Độ ồn (cách 7m) <i>Sound level (at 7m)</i>	dB	75	75	77	78	65	68	70	73
	Kích thước <i>Dimensions</i>	Dài / <i>Length</i>	560	638	680	680	635	638	680	680
		Rộng / <i>Width</i>	410	490	510	510	425	490	510	510
		Cao / <i>Height</i>	395	510	510	510	475	510	510	510
	Trọng lượng / <i>Dry weight</i>	kg	35	59	69	74	48	65	75	78; 85*

*HG7500SE: khởi động điện / *electric starter*

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần phải báo trước
Specifications are subject to change without notice

MÁY PHÁT ĐIỆN GENERATOR 2.0 - 5.7 kVA



series
HG CÁCH ÂM
SOUNDPROOF

HG SOUNDPROOF

MODEL			HG3000SP	HG4600SP	HG6700
MÁY PHÁT ĐIỆN GENERATOR	Tần số Frequency	Hz		50/60	
	Kiểu Type			Tự kích từ, từ trường quay Self exciting, field rotating	
	Điện áp xoay chiều AC voltage	V	220		120-240
	Công suất định mức Rated output	kVA	1.8/2.0	2.8/3.0	4.7/5.5
	Công suất tối đa Maximum output	kVA	2.0/2.2	3.0/3.3	5.7/6.7
	Bộ điều chỉnh điện áp Voltage regulator system			Tụ điện Capacitor	
	Hệ số công suất Power factor	Cos φ		1.0	
	Pha Phase			1 Single	
ĐỘNG CƠ ENGINE	Model	HONDA	GX160	GX270	GX390
	Kiểu Type		Động cơ 4 thì, kiểu OHV, làm mát cưỡng bức bằng gió, 1 xi-lanh Forced air-cooled OHV 4-stroke, single cylinder engine		
	Đường kính x khoảng chạy Bore x Stroke	mm	68 x 45	77 x 58	88 x 64
	Tổng dung tích xi-lanh Total displacement	cc	163	270	389
	Tốc độ quay Speed	rpm		3000 / 3600	
	Công suất tối đa Max Power	HP	4.8	8.5	13.0
	Hệ thống đánh lửa Ignition system			Bán dẫn Transistor	
	Hệ thống khởi động Starting system		Mâm giật Recoil		Điện Electric
	Bộ lọc gió Air cleaner			Lọc kép Dual	
	Dung tích dầu bôi trơn Lub. Oil capacity	L	0.58	1.1	1.1
	Tiêu hao nhiên liệu Fuel consumption	L/h	1.3/1.7	2.4/2.9	2.6/3.2
	Dung tích thùng nhiên liệu Fuel tank capacity	L	17	17	25
	Độ ồn (cách 7m) Sound level (at 7m)	dB	66/69	68/71	68/71
	Kích thước Dimensions	Dài Length	700	777	800
		Rộng Width	445	525	600
		Cao Height	550	580	682
	Trọng lượng Dry weight	kg	85	120	150

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần phải báo trước
Specifications are subject to change without notice